

Số: 3495/TCT-CS

V/v: xác định cơ sở
thường trú

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2007

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hà Nội.

Trả lời công văn số 6378/CT-DTNN ngày 29/5/2007 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xác định cơ sở thường trú đối với quỹ đầu tư nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 4 Điều 1 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định: *"Cơ sở thường trú là cơ sở kinh doanh mà thông qua cơ sở này công ty ở nước ngoài thực hiện một phần hay toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình tại Việt Nam mang lại thu nhập"*.

Cơ sở thường trú của công ty ở nước ngoài được quy định tại Điểm 4 Điều 1 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP nêu trên quy định các hình thức chủ yếu của cơ sở thường trú trong đó có nội dung đại diện ở Việt Nam trong các trường hợp: Có thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên công ty ở nước ngoài; không có thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên công ty ở nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao dịch hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ tại Việt Nam.

Tại Khoản 4 Điều 5 các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần được ký kết giữa Việt Nam và các nước quy định doanh nghiệp nước ngoài sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam trong trường hợp uỷ quyền cho một đối tượng tại Việt Nam thẩm quyền thường xuyên thương lượng, ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp.

Tại Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNDN đối với lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, Điểm 1 Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/8/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: Các tổ chức khác, bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài, không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam nhưng có mở tài khoản đầu tư chứng khoán tại Việt Nam... thực hiện nộp thuế TNDN theo phương thức khoán...

Theo bản trích Dự thảo Hợp đồng quản lý đầu tư do Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV-Vietnam Partners có quy định các dịch vụ mà BIDV cung cấp cho Quỹ đầu tư nước ngoài có các điều khoản như sau:

- Đưa ra các chương trình đầu tư liên tục cho Danh mục đầu tư, bao gồm tìm kiếm hình thức đầu tư phù hợp cho Công ty (Quỹ đầu tư), đàm phán, và cơ cấu các khoản đầu tư cá nhân, tư vấn và hỗ trợ Công ty liên quan tới việc phát triển các khoản đầu tư do Công ty nắm giữ...

- Xác định loại chứng khoán nào và công cụ đầu tư khác đã bao gồm hoặc sẽ bao gồm trong Danh mục đầu tư mà sẽ được Công ty mua, giữ lại hay bán và thay mặt Công ty tiến hành mọi việc đặt bán, mua liên quan tới Danh mục đầu tư.

- Tham gia đàm phán các thoả thuận vay vốn của Công ty và giám sát việc thực hiện các thoả thuận đó.

- Trong trường hợp Công ty đầu tư với tư cách cổ đông thiểu số trong bất kỳ Công ty nào không niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam hay các thị trường chứng khoán khác, Công ty Quản lý quỹ cần nỗ lực để có được quyền bảo vệ cổ đông thích hợp với Công ty bằng các thoả thuận cổ đông và/hay quyền tham gia ban đại diện cổ đông, nếu có.

Căn cứ theo các quy định trên thì trong trường hợp các Quỹ đầu tư nước ngoài có thu nhập từ Việt Nam thông qua các dịch vụ mà Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV-Vietnam Partners thực hiện theo các điều khoản quy định tại bản trích Dự thảo Hợp đồng quản lý đầu tư thì Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV-Vietnam Partners được coi là cơ sở thường trú tại Việt Nam của các Quỹ đầu tư nước ngoài.

Trong trường hợp Quỹ đầu tư nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng tham gia đầu tư chứng khoán tại Việt Nam thì Quỹ đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 100/2004/TT-BTC và Thông tư số 72/2006/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế thành phố Hà Nội được biết và hướng dẫn đơn vị thực hiện. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTLD QL Quỹ ĐT BIDV-VN Partners;
- Vụ Pháp chế;
- Ban HTQT, PC, HT, TITĐ;
- Lưu: VT, CS(2b)₁₀

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

Phạm Duy Khương